

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN ĐỊNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2020/HS-ST**

Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Thắng.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh

2. Bà Hoàng Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày: 03/6/2000, tại xã NK, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TV, xã NK, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1962; Mẹ đẻ: Lê Thị Đ2, sinh năm: 1971; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/4/2020, bị UBND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 08/4/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2020, đến ngày 29/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý  
thộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1- Anh Thiệu Sỹ S, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KK, xã DB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2- Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KK, xã DB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 11 giờ ngày 26/7/2020, khi Nguyễn Văn L đang mua nước uống tại quán nước nhà anh Nguyễn Văn Gi, ở thôn KK, xã DB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Định và Công an xã DB kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần dài bên phải để trong ba lô của L có 01 gói bọc bên ngoài lớp nilon màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu trắng (vỏ túi bọc xi lanh), bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy và 01 xilanh đã qua sử dụng. Khai thác tại chỗ, L khai gói nilon chứa chất bột màu trắng ngà trên là ma túy, L cất giấu trong balo để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L, thu giữ và niêm phong vật chứng trên để phục vụ công tác điều tra. Về nguồn gốc ma túy, L khai vào sáng ngày 26/7/2020, L bắt xe buýt từ nhà ở thôn TV, xã NK, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực nhà máy thuốc lá huyện Hà Trung mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ với giá 200.000 đồng để sử dụng, sau đó bắt xe đi đến thôn KK, xã DB thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 2020/PC09 ngày 29/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,231g loại Heroine.

Về người bán ma túy cho L, do L khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập xác định L thuộc hộ cận nghèo không có tài sản riêng nào có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người phạm tội quả tang, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói bọc bên ngoài lớp nilon màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu trắng (vỏ túi bọc xilanh) chứa chất bột màu trắng ngà. Sau khi gửi giám định cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định là toàn bộ gói mở niêm phong và 0,213g chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Thắng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) xi lanh đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSÝĐ ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ vào thời gian chấp hành án. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã niêm phong và 01 (một) xi lanh đã qua sử dụng. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà L đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Vào 11 giờ ngày 26/7/2020, tại khu vực quán nước nhà anh Nguyễn Văn Gi, thuộc địa phận thôn KK, xã DB, huyện Yên Định, bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,231g Heroin, với mục đích để sử dụng, thì bị Công an huyện Yên Định bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy chính thức được thành lập đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo các tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện. Việc nghiện ma túy để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 BLHS. Ông bà nội bị cáo là người có công nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy; Bị cáo là người nghiện ma túy vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam mới có tác dụng cai nghiện và giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Qua xác minh, xác định bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản riêng. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm: 0,213g ma túy còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Thắng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Đối với 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng là vật liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 0,213g ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Thắng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng. *Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự*

*theo phiếu nhập kho số NK 33 ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Thắng**